Part 3 第21課-第32課 (漢字醫号 321-512)

第 21 課

●この課の漢字



●この誄の漢子			KANJI				
HOÀN 丸	NHIET MA	LÃNH	H	污	果	NOÃN	MÃNH
321	322	323	324	325	326	327	328
酒	塩	计	HIỆN	焼	消	固	個
329	330	331	332	333	334	335	336

321 HOÀN I curl up myself. ^{からだ ‡8} 体を丸めています。 một người đang cuộn tròn I Chữ Hán đơn giản - I Love KANJI round KANJI Just now : Tròn 丸い (まるい) round tròn ▶がん ▷まる 丸 (まる) circle 丸める (まるめる) to curl 弾丸 (だんがん) bullet 九丸 <3> |] 0九(9)

322 I curl up (丸) myself to keep heat from escaping. ています。 Tôi cuộn tròn người lại để giữ nhiệt heat nóng 熱い (あつい) hot nóng 熱帯 (ねったい) tropicsNhiệt Đới ▶ねつ ねっ ▷あつ 熱する (ねっする) to heat 熱(ねつ) fever sốt 熱心な (ねっしんな) Nhiệt tình enthusiastic 加熱 (かねつ) heating 熱中する (ねっちゅうする) 熱湯(ねっとう) to be absorbed hot water; boiling water · 教 · 教 · 教 · 教 · 教 · 教 · 处 土(23) 丸(321) 灬 (N) <15>